

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-PT
Ngày: 17-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Vũ Minh H và Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

- Vũ Minh H, tên gọi khác: H chùa, sinh năm 1998; tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc T và bà Hoàng Thị N; Chưa có vợ và con;

Tiền án: Ngày 30/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội ‘Hủy hoại tài sản’; Chấp hành án xong ngày 29/5/2022.

Tiền sự:

+ Tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn V áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”;

+ Tại Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 13/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian 24 tháng về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng”.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời gian 21 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

+ Tại Quyết định số 51/QĐ-XPHC ngày 30/9/2019 của Công an huyện V xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng có mang theo vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ”;

+ Tại quyết định số 94/QĐ-XPHC ngày 05/11/2019 của Công an thị trấn V xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng”;

+ Tại quyết định số 63/QĐ-XPHC ngày 06/7/2020 của Công an thị trấn V xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng”;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2022 cho đến nay, có mặt.

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Võ Thị Đ1; Chưa có vợ và con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 26/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội ‘Cưỡng đoạt tài sản’; Chấp hành án xong ngày 06/8/2020.

Nhân thân: Ngày 30/9/2019 bị Công an huyện V xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bùi Bảo T2, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lê Văn T3, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Lê Đặng Hoàng Y, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Lê Tấn C, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (vắng mặt)

5. Lê Văn D1, sinh năm 1966; (vắng mặt)

6. Chu Thị Bích T5, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Bảo T2 (Liz) và Vũ Minh H (Hiếu Chùa) có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, H rủ nhóm bạn bè gồm nhiều người đến khu vực gần hồ rác, địa chỉ ấp B, xã V để tìm Bảo T2 đánh trả thù. Sau khi biết Bảo T2 đang dự đám cưới của anh Lê Văn T3, tại ngã tư giữa đường Ba tháng Hai với đường Cách mạng tháng Tám, địa chỉ khu phố B, thị trấn V, thì Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ cùng một số người khác (không rõ danh tính) mặc áo khoác, đeo khẩu trang, đội nón kết cầm theo hung khí là dao tự chế (mã tấu) rồi lên xe mô tô chạy đến đám cưới nhà anh T3 tìm Bảo T2. Khi đến nơi, Vũ Minh H và Nguyễn Văn Đ cầm dao tự chế xông vào rập cưỡi, đi thẳng đến chỗ Bảo T2 đang ngồi. H sử dụng dao tự chế chém nhiều cái trúng tay trái, tay phải, lưng và vai của Bùi Bảo T2. Anh T2 bỏ chạy thì bị vấp té ngã xuống sàn, Nguyễn Văn Đ giơ dao lên định chém nhưng thấy T2 nằm nên không chém nữa. Những người dự đám cưới bỏ chạy toán loạn, thức ăn trên bàn tiệc đám cưới bị đổ bể hư hỏng. Vũ Minh H cùng Nguyễn Văn Đ cầm dao ra xe rời khỏi hiện trường, mang dao tự chế về khu vực gần hồ rác bỏ vào bao rồi vứt xuống hầm. Bùi Bảo T2 được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện V cấp cứu và được chuyển Bệnh viện C5 điều trị.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số 189/TgT.22-PY ngày 25/7/2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh L kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 01 sẹo vết thương mặt sau cánh tay phải kích thước 3,5cm x 0,9cm, lành, sẹo lồi màu nâu, không ảnh hưởng chức năng.

+ 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da, mặt ngoài cánh tay phải.

+ 01 vết thương vùng khuỷu tay phải kích thước 14cm x 0,3cm, lành, không ảnh hưởng chức năng.

+ 01 sẹo vết thương vùng cổ bàn tay phải kích thước 12cm x 0,3cm, lành, gập, duỗi ngón I hạn chế (còn dụng cụ cố định xương).

+ 01 sẹo vết thương mặt sau cánh tay trái kích thước 3,5cm x 0,4cm lành, không ảnh hưởng chức năng.

+ 01 sẹo vết thương vùng khuỷu tay trái kích thước 06cm x 0,3cm lành, không ảnh hưởng chức năng.

+ X quang: Gãy nứt không di lệch đầu dưới xương cánh tay trái; Gãy xương nguyệt, xương thuyền.

2. Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Bùi Bảo T2 là 36% (ba mươi sáu phần trăm).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tiến hành thu giữ được các vật chứng vụ án và đồ vật, tài sản liên quan. Sau đó, Cơ quan điều tra xác định hung khí các bị cáo sử dụng, gồm:

+ 02 con dao tự chế có chiều dài 92,3cm; cán bằng thép màu trắng hình tròn có thể tháo rời được giữa phần cán và lưỡi dao, lưỡi dao dài 34cm, bề rộng 0,6cm, nặng 0,913kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm b khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Minh H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38, 50, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Minh H 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

4. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17, 38, 50, điểm b khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17, 38, 50, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

6. Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo H, bị cáo Đ.

+ Bị cáo Vũ Minh H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2022.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/6/2022.

7. Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Minh H, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 25/5/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 25/5/2023 để đảm bảo cho việc thi hành án.

8. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Bùi Bảo T2 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Không yêu cầu lãi suất chậm trả giai đoạn Thi hành án dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Bùi Bảo T2 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 30.000.000 đồng.

9. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế có chiều dài 92,3cm; cán bằng thép màu trắng hình tròn có thể tháo rời được giữa phần cán và lưỡi dao, lưỡi dao dài 34cm, bề rộng 0,6cm, nặng 0,913kg.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự đang quản lý)

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 05/06/2023, bị hại Bùi Bảo T2 kháng cáo yêu cầu làm rõ người đã gọi điện cho bị cáo H để thông báo thời gian, địa điểm ông T2 dự đám cưới; xem xét người đã tập trung hơn 10 đối tượng, phương tiện, hung khí gây án tại nhà Lê Tấn C; làm rõ các đối tượng cùng bị cáo H, Đ gây thương tích cho ông T2; làm rõ các đối tượng còn lại giúp sức, xúi giục trong vụ án.

Ngày 09/06/2023, các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Bùi Bảo T2 đề nghị hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm và người chủ mưu đối với H1 là anh ruột của H vì trước đây T2 có mâu thuẫn với H1 chứ không phải H.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ và bị hại Bùi Bảo T2 trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy:

Cơ quan điều tra không làm rõ các đối tượng nào đã làm hư hỏng những loại tài sản nào của người liên quan Lê Văn D1, Lê Văn T3, số lượng tài sản ra sao để từ đó có cơ sở trưng cầu định giá tài sản, truy cứu trách nhiệm hình sự về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, do loại tội danh này không khởi tố theo yêu cầu của bị hại quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại lời khai của bị hại Bùi Bảo T2 xác định 04 người thanh niên đầu tiên đi vào đám cưới là Đ, Hiếu C1, L, Dung G, nhưng Cơ quan điều tra không tiến hành cho khám xét chỗ ở, tạm giữ tài liệu đồ vật khi khám xét (quần áo, trang phục các đối tượng mặc khi thực hiện tội phạm) là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 195, 198 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với các clip do bị hại Trương Bảo T6 cung cấp, Cơ quan điều tra chưa tiến hành thu thập đúng quy trình, chưa tiến hành giám định các clip trên để kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp của chứng cứ vì đây là nguồn chứng cứ rất quan trọng để truy xét, cho nhận dạng tìm những người lạ mang khẩu trang tham gia vụ án, là vi phạm Điều 107, 108 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm không làm rõ để xác định đặc điểm hung khí mà bị cáo H, Đ sử dụng chém bị hại T6, trong khi CQĐT thu giữ tại nhà Lê Tấn C tổng cộng là 15 loại hung khí mà các bị cáo cùng các đối tượng đã tham gia đánh nhau và gây rối ngày 19/6/2022. Tòa án sơ thẩm tuyên tiêu hủy 02 con dao tự chế là công cụ phạm tội là không có căn cứ, vi phạm quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

CQĐT không làm rõ các đối tượng Trần Long T7, Trần Sĩ N1, Trần Nhật K (B), Nguyễn Quốc D2, Nguyễn Phú T8, Đoàn Tấn P, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc T4, và Nguyễn Việt C2 tối ngày 19/6/2022 đã đi đâu; làm gì với ai; và phải có lời khai của những người đó để chứng minh các đối tượng trên thật sự không có mặt tại hiện trường; là vi phạm Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự và có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Quá trình điều tra H không thừa nhận là người rủ rê, lôi kéo các đối tượng khác đến đám cưới nhà anh T3 để chém bị hại T6 mà khai là có người gọi điện thoại cho H kêu đến nhà anh C3 (C) để tính chuyện của L (T6) nhưng trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không làm rõ người gọi điện thoại cho H là ai, không tiến hành tra cứu thông tin các sim số điện thoại trên để xác định nhân thân, lý lịch, lấy lời khai những người này, là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Đối với Lê Tấn C (C) Cơ quan điều tra không đấu tranh làm rõ hành vi của C biết việc cả nhóm tập trung chuẩn bị hung khí tại nhà C để đi đánh nhau, sau khi đánh nhau cả nhóm lại mang hung khí về và biết chỗ để cất giấu ở hầm sau nhà C. Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng không lấy lời khai của người nhà C để xác định những người này có biết sự việc tập trung và cất giấu hung khí hay không là có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội.

Ngoài ra, bị cáo Đ đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại T6 số tiền 5.000.000đồng, nhưng chưa bồi thường; Tòa án sơ thẩm áp dụng tình tiết

giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của bị hại, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An chuyển hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ và bị hại Bùi Bảo T2 trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, còn vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, tuy nhiên, những người này đã được triệu tập hợp lệ, trước đó đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó, căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, Vũ Minh H cùng nhóm bạn bè gồm nhiều người, trong đó có Nguyễn Văn Đ, cầm theo mỗi người một con dao tự chế (mã tấu) đi tìm đánh Bùi Bảo T2. Biết T2 đang tham dự đám cưới tại nhà của anh Lê Văn T3 ở thị trấn V, các bị cáo H, Đ và nhóm bạn của H cầm dao xông vào đám cưới đuổi chém T2. Vũ Minh H trực tiếp chém T2 gây ra vết thương ở tay trái, tay phải, vùng lưng được giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 36%. Sau khi Vũ Minh H chém T2 thì T2 bỏ chạy và bị té ngã, Đ giơ dao lên định chém nhưng H kêu nghỉ nên Đ không chém tiếp.

Đồng thời, thời điểm xảy ra sự việc, tại đám cưới nhà anh T3 có khoảng 10 bàn tiệc đang diễn ra, làm cho khách tham dự đám cưới hoảng sợ bỏ chạy, đây là khu vực thị trấn đông dân cư, tại ngã tư giao nhau giữa đường Cách mạng tháng T9 với đường C là trung tâm thị trấn, nơi diễn ra đám cưới ồn ào, náo nhiệt, đã làm người dân hoang mang lo sợ, bức xúc trong xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại Văn bản của Ủy ban nhân dân thị trấn V xác định việc đánh nhau gây thương tích xảy ra tại đám cưới nhà anh T3 đã làm mất an ninh trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Qua nghiên cứu hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Cấp sơ thẩm khi thu giữ dữ liệu điện tử do bị hại Bùi Bảo T2 cung cấp nhưng việc tiến hành thu thập chưa đúng quy trình, chưa tiến hành giám định các đoạn phim trên để kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp của chứng cứ, và đây là nguồn chứng cứ rất quan trọng để truy xét trong các đoạn phim có rất nhiều đối tượng cầm hung khí, nhiều xe mô tô, chưa cho nhận dạng để tìm ra những người mang khẩu trang và xe mô tô tham gia vụ án là vi phạm các Điều 107, 108 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.2] Tại Biên bản lấy lời khai ông Lê Văn D1 và ông Lê Văn T3 có nội dung xác định các đối tượng cầm hung khí xông vào làm hư hỏng các thùng xốp đựng nước đá, các bàn, ghế nhựa trong đám cưới, 02 bao phẩm trái bàn và trong thời điểm đó có 10 bàn tiệc thức ăn bị rơi vãi, khách bỏ về hết nhưng cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ đối tượng nào làm hư hỏng tài sản nào, số lượng bao nhiêu, từ đó có cơ sở trưng cầu định giá tài sản để truy trách nhiệm hình sự về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Mặc dù ông D1 và ông T3 không yêu cầu bồi thường nhưng loại tội danh này không khởi tố theo yêu cầu của bị hại quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.3] Tại các biên bản lấy lời khai của Vũ Minh H không thừa nhận có rủ rê, lôi kéo, H cho rằng có người gọi điện thoại cho H kêu đến nhà anh C3 (Lê Tấn C) để tính chuyện với L (T2), nhưng các biên bản ghi lời khai trên không làm rõ người gọi điện thoại cho H là ai, gọi lúc mấy giờ, trước khi xảy ra sự việc bao lâu, gọi thông qua số điện thoại hoặc mạng xã hội nào, số điện thoại nào gọi đến cho H, số điện thoại mà H nhận cuộc gọi trên. Mặc dù kiểm tra điện thoại của Vũ Minh H có văn bản trả lời của nhà mạng danh sách các số điện thoại cùng lịch sử cuộc gọi đến số sim 0815688039 của H trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút đến 19 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành tra cứu thông tin các sim số điện thoại này để xác định nhân thân, lý lịch và làm việc những người gọi đến cho H.

[3.4] Tại biên bản ghi lời khai của Vũ Minh H (bút lục 217-218) có nội dung “tất cả tham gia gây rối có khoảng trên 10 người, trong đó tôi chỉ biết Long T7, Đ, C3 (Lê Tấn C)”, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Đ (bút lục 200, 275) có nội dung “trong nhóm người tham gia đi lại nhà đám cưới thì tôi chỉ biết Lê Tấn C và Vũ Minh H”, phù hợp với lời khai của Nguyễn Trọng H2 (bút lục 243-244) có nội dung “anh H có điện thoại cho tôi kêu tập trung tại nhà C3 (C), khi đến tôi gặp H, Đ, C3, D2, tôi có thấy 04 cây mã tấu”, phù hợp với lời khai của Lê Tấn C (bút lục 163) có nội dung “tôi thấy tất cả đối tượng ngồi trước nhà tôi, sau đó cả nhóm chạy đi, tôi có chạy theo nhưng tôi không tham gia đánh nhau”. Như vậy, H, Đ, C3, Huỳnh thừa n có sự tham gia của Lê Tấn C nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành điều tra làm rõ.

[3.5] Tại biên bản ghi lời khai của Nguyễn Trọng H2 (bút lục 159, 171) có nội dung “H kêu tôi gom anh em phụ anh, tôi có hỏi vụ gì thì H nói vụ anh L, tôi nói tôi đứng cửa giữa, H nói vậy thôi, khoảng 15 phút sau tôi chạy đến nhà C3,

tôi thấy H, Đ, D2, C3 và 7-8 người bạn H, sau đó tôi chạy theo đến đám cưới để coi”, phù hợp với lời khai của Lê Tấn C (bút lục 168, 237-238) có nội dung “tôi thấy H, Đ, D2 và 20 người khác đậu xe trước nhà, ai cũng cầm dao”, phù hợp với lời khai của bị hại Bùi Bảo T2 (bút lục 192) khai “04 người đánh tôi gồm H, Đ, D2, L”. Như vậy, H2, C thừa nhận có Nguyễn Quốc D2 tham gia nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ.

[3.6] Tại Biên bản ghi lời khai của Nguyễn Quốc D2 (bút lục 170, 249) có nội dung “Hiếu Chùa có gọi điện tôi uống cà phê, trong quán không ai nhắc đánh nhau, nhưng tôi biết anh em tập trung là để đánh nhau, tính tiền xong anh em chạy vào hồ rác, ở quán C6, Đ, D và một số người tôi không biết tên”, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của Trần Bách K1 (bút lục 179-180) khai “những người tham gia đánh anh T2 tôi biết có Huỳnh khênh, T4 quạ đen, D gà”, phù hợp với lời khai của bị hại Bùi Bảo T2 (bút lục 215-216) khai “04 người chém tôi gồm H, Đ, Long T7, D gà, 04 người này tôi biết vì quen biết trước”. Như vậy, D2, K1, T2 thừa nhận tham gia đánh bị hại T2 có Nguyễn Văn D nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ.

[3.7] Tại Biên bản lấy lời khai của Vũ Minh H (bút lục 160) có nội dung “tôi với Đ nhận một cuộc gọi lại đến hồ rác, tôi thấy trên 10 người, tôi biết có Chuột, Long T7 và Đ”, phù hợp với lời khai của bị hại Bùi Bảo T2 (bút lục 192, 215-216) xác định tham gia đánh T2 có Hiếu, Đ, L, D gà. Như vậy, H, T2 thừa nhận có Trần Long T7 tham gia nhưng cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ.

[3.8] Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trọng H2, Lê Tuấn C4, Nguyễn Quốc D2, Nguyễn Văn D, Nguyễn Ngọc T4,... đều khai nhận do Vũ Minh H rủ đi đánh nhau, nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ ngoài những người trên H còn rủ ai khác hay không.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra thu hồi tại nhà Lê Tuấn C4 tổng cộng 15 loại hung khí mà các bị cáo cùng các đối tượng tham gia gây rối trật tự công cộng và gây thương tích nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế là thiếu sót.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Nguyễn Văn Đ chỉ đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại nhưng chưa bồi thường, Tòa án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không đúng quy định pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra lại theo thủ tục chung như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[7] Về án phí: Các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ và bị hại Bùi Bảo T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An điều tra lại theo thủ tục tố tụng hình sự.

2. Áp dụng Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Vũ Minh H và Nguyễn Văn Đ cho đến khi Viện kiểm sát cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Vũ Minh H, Nguyễn Văn Đ và bị hại Bùi Bảo T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành